

Bản án số: 29/2019/HS-PT
Ngày: 01-03-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang;

Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Văn T do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 92/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp NBS, xã TL, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân H và bà Bùi Ngọc H1 (đã chết); vợ tên Cao Ngọc Th (đã ly hôn) và có 01 con tên Bùi Cao H2, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Khu phố 2, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn C (Mạnh), sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp NBS, xã TL, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Ông Huỳnh Văn U, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp BT, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18 tháng 5 năm 2018, ông Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô tải biển số 70C-041.08 chở củi cao su đến lò gạch Thu Phát thuộc ấp NBS, xã TL, huyện CT, tỉnh Tây Ninh để bán. Đi chung với ông T2 gồm có: Nguyễn Minh D, Huỳnh Văn U, Lý Thành P. Tại đây, người quản lý lò gạch là Thạch Ngọc N và người làm thuê là Bùi Văn T tiến hành đo củi. Do ông T2 không chịu cách đo của T nên giữa ông T2 và T xảy ra mâu thuẫn. Ông T2 giật dây thước trên tay T và xô T xuống xe nhưng T chụp được thành xe nên không bị té. T xuống xe và nhặt 01 khúc cây định đánh nhau thì lúc này ông T2 xuống xe, mở cửa xe lấy 02 thanh kim loại (tuýp sắt và xẻng) đi đến chỗ T nên T bỏ chạy đi tìm Bùi Văn C. Khi gặp C, T nói là “mày chạy lên lò gạch với tao, ông tài xế cầm ống tuýp đánh tao”. Vì là anh em, sợ T có chuyện nên C đồng ý đi theo, mục đích là để can ngăn. T điều khiển xe mô tô đi trước, C điều khiển xe mô tô theo sau.

Khi đến lò gạch T và Cang để xe mô tô ở khu vực nhà quản lý, mỗi người nhặt 01 khúc cây cao su và đi bộ đến chỗ xe ô tô tải của ông T2. Lúc này, ông T2 đang ngồi trên ghế tài xế chuẩn bị lùi xe ra lò gạch, còn 03 người đi chung thì ở phía sau xe. T kêu 03 người đi ra chỗ khác và đứng bên cửa xe trái, ông T2 mở cửa kính xe ô tô xuống, cầm tuýp sắt dọa đánh T. Lúc này, C cũng cầm cây cao su đi đến bên cửa trái nên ông T2 kéo cửa kính xe ô tô lên, di chuyển ra phía sau cabin. T cầm cây cao su gõ vào cửa xe bên trái thì C bỏ cây cao su xuống và can ngăn T lại do sợ T làm hỏng xe của ông T2. Do đang tức giận, T không dừng lại mà tiếp tục đập mạnh vào cửa xe làm móp, tróc sơn rồi sang cửa xe bên phải (bên lơ), dùng cây cao su đập vào cửa xe làm móp, tróc sơn, đập vào 02 cửa kính làm 02 cửa kính bên phải bị vỡ hoàn toàn. T tiếp tục quay lại cửa xe bên trái, dùng cây cao su đập vào cửa kính làm cửa kính bên trái bị vỡ hoàn toàn. T kêu ông T2 xuống xe nhưng ông T2 không xuống, cầm tuýp sắt cố thủ bên trong. Lúc này, T nhặt 02 cục gạch ống (bị bể, chỉ còn 01 nửa) chọi liên tiếp 02 cái vào vị trí của ông T2, chọi lần đầu không trúng, chọi lần thứ hai trúng vào vùng mặt của ông T2 gây thương tích. Sau đó, T bỏ vào bên trong lò gạch, còn Cang đi về nhà. Sau đó, Công an xã TL nhận được tin báo đến hiện trường, ông T2 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh cấp cứu và ông T2 làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Bùi Văn T về hành vi “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 130/2018/TgT ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn T do thương tích gây nên hiện tại là 19%.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 37/KL-HĐĐG ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CT, tỉnh Tây Ninh kết luận:

- + 01 kính chắn gió lớn xe Hyundai ở cửa xe bên phải trị giá 300.000 đồng;
- + 01 kính chắn gió nhỏ xe Hyundai ở cửa xe bên phải trị giá 200.000 đồng;
- + 01 kính chắn gió lớn xe Hyundai ở cửa xe bên trái trị giá 300.000 đồng;
- + Chi phí sửa chữa cánh cửa 02 bên xe Hyundai gồm chi phí làm đồng và sơn xe trị giá 3.000.000 đồng/02 cửa. Tổng cộng là 3.800.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 92/2018/HS-ST ngày 30-11-2018 của Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm các tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 16.716.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12 tháng 12 năm 2018, bị hại Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung tăng hình phạt, tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Bị hại không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 28/11/2018 bị hại Nguyễn Văn T có đơn khiếu nại về hành vi tố tụng của điều tra viên về việc ông chưa nhận được Bản kết luận điều tra. Xét thấy, ngày 02/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện CT có Bản kết luận điều tra số 72/KLĐT-CSĐT và Thông báo số 72/TB-CSĐT về kết quả điều tra. Theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra không có nghĩa vụ giao Bản kết luận điều tra cho bị hại nhưng phải thông báo cho bị hại biết. Căn cứ vào hồ sơ vụ án chưa thể hiện bị hại đã được thông báo về kết luận điều tra này, đây là vi phạm thủ tục tố tụng nhưng xét thấy không ảnh hưởng đến bản chất vụ án nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại: Tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại; bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 14 giờ ngày 18/5/2018 tại lò gạch Thu Phát, thuộc ấp NBS, xã TL, huyện CT, tỉnh Tây Ninh do không thống nhất với nhau về cách thức đo củi nên giữa bị cáo T và bị hại T2 đã xảy ra mâu thuẫn, bị cáo T đã sử dụng gạch là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại T2 với tỷ lệ thương tật 19%, đồng thời bị cáo còn dùng cây cao su đập bể kính, gây hư hỏng xe ô tô tải của bị hại gây thiệt hại 3.800.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo T thực hiện cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại thấy rằng:

[3.1] Về phần hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, cả bị cáo và bị hại đều xác định không có việc bị hại xô bị cáo từ trên thùng xe xuống đất, mà do bị hại giật thước dây đo củi làm bị cáo té nên bị cáo tức giận dùng cây cao su tính đánh

bị hại và bị hại cũng đã dùng tuýp sắt đuổi theo bị cáo. Bị cáo chạy đi gọi Bùi Văn C và quay trở lại khoảng 30 phút sau. Khi đó ông T2 đang ngồi trong cabin và điều khiển cho xe lùi ra khỏi lò gạch. Bị cáo đã dùng cây cao su đập liên tục, làm bể hoàn toàn hai kính xe. Mặc dù lúc đó ông T2 đã lui về băng ghế sau, không có khả năng tấn công lại nhưng bị cáo vẫn tiếp tục ném gạch gây thương tích cho T2. Sự việc này diễn ra trong khoảng 30 phút, thể hiện sự quyết liệt và tính chất côn đồ của bị cáo, đây là tình tiết định khung của tội phạm được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự “có tính chất côn đồ”. Việc cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt về tội “Cố ý gây thương tích” là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. Do đó, cấp phúc thẩm không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tăng hình phạt đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” để đảm bảo tính răn đe, nghiêm minh của pháp luật, ngăn ngừa tội phạm chung.

Đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ và phù hợp với thiệt hại thực tế của tài sản (3.800.000 đồng), nên cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo về tội danh này.

[3.2] Về phần bồi thường thiệt hại: Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu xem xét tăng mức bồi thường thiệt hại, cụ thể: Tiền mất thu nhập xe là 60.000.000 đồng (15 ngày x 4.000.000 đồng), tiền tổn thất tinh thần là 30 tháng lương cơ sở và tiền mất thu nhập cá nhân là: 45.000.000 đồng (3 tháng x 500.000 đồng). Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với khoản tiền bồi thường về tổn thất tinh thần, cấp sơ thẩm đã chấp nhận mức bồi thường là 05 tháng lương cơ sở là phù hợp với quy định pháp luật và tỷ lệ thương tật của bị hại.

Đối với tiền mất thu nhập của xe ô tô: Bị hại cho rằng thu nhập của xe ô tô bình quân mỗi ngày là 4.000.000 đồng nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bị hại, cần giữ nguyên mức bồi thường 10.500.000 đồng về khoản này.

Đối với yêu cầu về phần mất thu nhập của bị hại là có căn cứ theo quy định tại Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên cần chấp nhận khoản mất thu nhập của bị hại trong thời gian nằm viện là 10 ngày và 30 ngày sau khi xuất viện với mức thu nhập bình quân hàng ngày của tài xế là 500.000 đồng. Như vậy, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thêm cho bị hại số tiền là: 500.000 đồng x 40 ngày = 20.000.000 đồng.

Đối với thương tích bị cáo đã gây ra cho bị hại, nếu sau này có phát sinh những chi phí điều trị thì bị hại được quyền khởi kiện trong một vụ án dân sự khác.

Do đó, có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo và chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về việc tăng mức bồi thường thiệt hại.

[4] Ngoài ra, bị hại còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của hai đối tượng khác trong đó có Bùi Văn C đã cùng bị cáo tham gia gây án. Xét thấy lời khai của bị cáo, bị hại và một số người làm chứng còn mâu thuẫn, lẽ ra cơ quan điều tra phải tiến hành đối chất theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đây là thiếu sót cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành triệu tập Bùi Văn C và người làm chứng để đối chất tại phiên tòa. Căn cứ vào các chứng cứ của vụ án và kết quả đối chất tại phiên tòa, bị cáo T và C đều xác định sau khi được bị cáo nói việc bị ông T2 dùng tuýp sắt đuổi đánh, C đã đi theo và cả hai cùng nhặt cây cao su trong lò gạch khi đến hiện trường nhưng C đã vứt bỏ cây cao su và can ngăn bị cáo T đập xe, ngoài ra không còn ai khác cùng tham gia; ông T2 cũng thừa nhận bị cáo T là người trực tiếp dùng gạch gây thương tích cho ông. Ngoài lời trình bày của ông T2 cho rằng C là người cầm roi điện đập phá cửa kính xe, còn có một đối tượng khác cùng tham gia nhưng không có chứng cứ nào khác thể hiện sự việc này. Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của C đã dùng cây cao su là hung khí nguy hiểm đến hiện trường là vi phạm pháp luật nên kiến nghị cơ quan Công an huyện CT xem xét về mặt hành chính đối với hành vi của C.

[4] Về án phí: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn T.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T về tăng mức bồi thường thiệt hại.

Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 92/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm các tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 56.716.000 đồng (Năm mươi sáu triệu bảy trăm mười sáu ngàn đồng). Ghi nhận bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 36.716.000 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm mười sáu nghìn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Kiến nghị cơ quan Công an huyện CT, tỉnh Tây Ninh xem xét về mặt hành chính đối với hành vi của Bùi Văn Cang.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 1.835.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị hại T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm .

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1. TANDTC. tại Hà Nội;
- VKSND. TTN;
- TAND huyện CT;
- Công an huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- VKSND huyện CT;;
- Phòng PV27. CATN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án THS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Trang